TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HỒNG DÂN** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2022/HNGĐ - ST
Ngày: 17/5/2022.
"V/v tranh chấp xin ly hôn và nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỒNG DÂN

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Văn Bình**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Thành Đến**

Bà **Võ Thị Hồng Xuyên**

Thư ký phiên tòa: Bà **Thái Kim Phương** - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Dân tham gia phiên tòa: Bà **Lê Huyền Mao** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 5 năm 2022 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Hồng Dân mở phiên toà xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số: 209/2021/TLST–HNGĐ, ngày 08 tháng 12 năm 2021 về việc tranh chấp xin ly hôn và nuôi con theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2022/QĐXXST–HNGĐ, ngày 07 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Văn Kh**, sinh năm 1984. Địa chỉ: Ấp Th, xã V, huyện H, tỉnh B.

2. Bị đơn: Chị **Cao Ngọc T**, sinh năm 1989. Địa chỉ: Ấp A, xã N, huyện H, tỉnh B.

(Anh Nguyễn Văn Kh vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt; chị Cao Ngọc T vắng mặt không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Nguyễn Văn Kh trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Vào năm 2009, anh Kh và chị T có tổ chức đám cưới trên tinh thần tự nguyện, không ai ép buộc và có tiến hành đăng ký kết hôn tại Ủy

ban nhân dân xã Ninh Hòa, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu vào ngày 27/7/2009. Trong thời gian đầu, vợ chồng anh chị chung sống với nhau hạnh phúc nhưng được một thời gian thì phát sinh mâu thuẩn do vợ chồng anh chị thường xuyên cự cải bất đồng quan điểm trong cuộc sống và hiện tại hai vợ chồng đã sống ly thân với nhau khoảng 08 năm cho đến nay. Nay anh Kh nhận thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được ly hôn với chị Cao Ngọc T.

Về quan hệ con chung: Anh Kh xác định trong quá trình chung sống, giữa anh và chị T có 01 người con chung là cháu Nguyễn Duy M, sinh ngày 22/10/ 2010. Hiện nay cháu Mạnh đang sống chung với chị T nên anh Kh đồng ý cho chị T nuôi con và xin không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh Kh không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra, anh Kh không có yêu cầu gì khác.

Đối với bị đơn chị Cao Ngọc T không cung cấp lời khai của mình cho Tòa án, Tòa án có đến nơi cư trú của chị T để lấy lời khai nhưng chị T vắng mặt. Cơ quan có thẩm quyền tại địa phương nơi cư trú của chị T xác định: Chị Cao Ngọc T vẫn còn đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp A, xã N, huyện H, tỉnh B nhưng hiện tại chị T vắng mặt nơi cư trú, khi bỏ đi thì không có trình báo hay xin vắng mặt. Từ đó, Tòa án tiến hành niêm yết công khai tất cả các văn bản tố tụng của Tòa án đúng quy định pháp luật nhưng đến nay chị T vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định pháp luật.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án thì nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình; Bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt; Bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho anh Nguyễn Văn Kh được ly hôn với chị Cao Ngọc T.

2. Về quan hệ con chung: Tiếp tục giao cháu Nguyễn Duy M, sinh ngày 22/10/ 2010 cho chị T nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh Kh không phải cấp

dưỡng nuôi con nhưng anh Kh có quyền tới lui thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản.

3. Về quan hệ tài sản: Anh Kh không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Ngoài ra đương sự còn phải chịu tiền án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Anh Nguyễn Văn Kh khởi kiện yêu cầu được ly hôn với chị Cao Ngọc T và yêu cầu giải quyết về con chung nên căn cứ khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án thụ lý giải quyết vụ án về "Tranh chấp xin ly hôn và nuôi con" là đúng quy định.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn chị Cao Ngọc T có nơi đăng ký thường trú tại ấp A, xã N, huyện H, tỉnh B nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân huyện Hồng Dân thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[3] Nguyên đơn anh Nguyễn Văn Kh tuy rằng vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn yêu cầu được xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt đối với anh Kh. Bị đơn chị Cao Ngọc T vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với chị Cao Ngọc T.

[4] Về quan hệ hôn nhân: Vào năm 2009, anh Kh và chị T có tổ chức đám cưới trên tinh thần tự nguyện, không ai ép buộc và có tiến hành đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ninh Hòa, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu vào ngày 27/7/2009 nên quan hệ hôn nhân giữa anh Kh và chị T là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Trong quá trình chung sống đến nay, anh Kh xác định anh và chị T có phát sinh nhiều mâu thuẩn, vợ chồng thường xuyên cự cải, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh Kh không thể hàn gắn với chị T được nữa. Hiện tại hai vợ chồng đã sống ly thân với nhau khoảng 08 năm cho đến nay. Nay anh Kh nhận thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh yêu cầu được ly hôn với chị T. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án có tiến hành xác minh được biết giữa anh Kh và chị T có phát sinh mâu thuẩn, vợ chồng lúc sống chung thường xuyên cự cải, bất đồng quan điểm trong cuộc sống và hai vợ chồng đã sống ly thân

với nhau khoảng 08 năm cho đến nay. Vì vậy, căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cho anh Kh được ly hôn với chị Cao Ngọc T.

[5] Về quan hệ con chung: Quá trình chung sống anh Kh xác định giữa anh và chị T có 01 người con chung là cháu Nguyễn Duy M, sinh ngày 22/10/ 2010. Hiện nay cháu Mạnh đang sống chung với chị T nên anh Kh đồng ý cho chị T nuôi con và xin không cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy, cháu Mạnh đang sống cùng chị T và cháu đã có cuộc sống, môi trường ăn, ở, học ổn định. Do đó, Hội đồng xét xử tiếp tục giao cháu Nguyễn Duy M, sinh ngày 22/10/ 2010 cho chị T nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, anh Kh không phải cấp dưỡng nuôi con nhưng anh Kh có quyền tới lui thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản.

[6] Về quan hệ tài sản: Anh Kh không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[7] Về án phí: Buộc anh Kh phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng.

Về ý kiến phát biểu việc giải quyết vụ án của Kiểm sát viên: Hội đồng xét xử xét thấy việc đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ và được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Văn Kh.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Nguyễn Văn Kh được ly hôn với chị Cao Ngọc T.

2/ Về quan hệ con chung: Tiếp tục giao cháu Nguyễn Duy M, sinh ngày 22/10/ 2010 cho chị T nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, anh Kh không phải cấp dưỡng nuôi con nhưng anh Kh có quyền tới lui thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản.

3/ Về quan hệ tài sản: Anh Kh không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

4/ Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn Kh phải nộp số tiền là 300.000 đồng nhưng anh Kh đã dự nộp số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0006007 ngày 08/12/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu nay chuyển thu toàn bộ số tiền trên thành án phí.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ. Viện Kiểm sát nhân dân cùng cấp và cấp trên được quyền kháng nghị bản án này theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Hồng Dân;
- Chi cục THADS huyện Hồng Dân;
- Ủy ban nhân dân xã Ninh Hòa;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Văn Bình